

Înceierea - Rezumarea

Vietnameză

Luận án này mở đầu bằng luận điểm...

Se folosește pentru a începe un rezumat al lucrării

Italiană

Questo lavoro si è aperto con l'osservazione di...

Qua việc thảo luận và phân tích các dữ liệu, luận án này muốn...

Se folosește pentru a descrie scopul urmărit de-a lungul lucrării

L'obiettivo di questa ricerca era quello di...

Các giả thuyết được kiểm nghiệm với dữ liệu liên quan tới...

Se folosește pentru a descrie datele folosite și modul cum acestea te-au ajutat să îți construiești argumentele

Le ipotesi presentate sono state sostenute da numerosi dati riguardanti...

Tóm lại...

Se folosește ca o exprimare generală menită să descrie ceea ce ai urmărit în lucrare

Riassumendo...

Tóm lại...

Se folosește ca o introducere generală pentru a descrie ceea ce ai urmărit să demonstrezi în lucrare

Concludendo...

Înceierea - Concluzionarea

Vietnameză

Chúng tôi nhận thấy bài nghiên cứu này đã đóng góp thêm các kiến thức học thuật về các vấn đề...

Se folosește pentru a rezuma și a expune rezultatul principal al tezei

Italiană

Riteniamo che questa ricerca contribuisce al miglioramento della comprensione accademica su determinari fattori, quali...

Về tổng thể...

Pentru a evalua lucrarea în general

Complessivamente...

Nhìn chung...

Pentru a evalua lucrarea în general

In generale...

... đã đưa chúng ta tới kết luận rằng...

Se folosește pentru a exprima concluzia finală susținută cu argumente solide

... ci porta a concludere che...

Những luận điểm trình bày ở phía trước đã chứng minh rằng...

Se folosește pentru a exprima concluzia finală susținută cu argumente solide

Le argomentazioni appena illustrate valgono a riprova del fatto che...

Từ đó, ta có thể thấy rằng...

Siamo dunque portati a credere che...

Se folosește pentru a exprima concluzia finală după ce am argumentat

Tất cả những lập luận này đều dẫn tới kết luận...

Tutto ciò per riconfermare, ancora una volta...

Se folosește pentru a exprima concluzia finală după ce am argumentat

... có thể giúp chứng tỏ...

Comprendere.... ci aiuta, dunque, a...

Se folosește pentru a demonstra anumite lucruri în vederea susținerii concluziei

Nhìn nhận một cách khách quan...

Tirando le somme...

Se folosește pentru a emite o evaluare imparțială asupra propriilor constatări

Chúng ta cần nhìn nhận một số hạn chế của bài nghiên cứu cũng như các lĩnh vực có thể được nghiên cứu thêm trong tương lai, cụ thể là...

Si deve, inoltre, tener conto di alcuni fattori che rendono questo studio limitato ad una particolare area di ricerca...

Se folosește pentru a admite în concluzie potențialii factori limitatori legați de lucrare

Với những điểm đã được trình bày ở trên, luận án này chỉ ra một số các tác nhân...

Riteniamo che questa ricerca contribuisce al miglioramento della comprensione accademica su determinari fattori, quali...

Se folosește pentru a da o concluzie finală

Một số lập luận đưa ra trong luận án này không còn xa lạ với chúng ta...

Chiaramente alcune delle interpretazioni presentate non sono solo il frutto unico ed originale di questa ricerca ma...

Se folosește pentru a admite ideile împrumutate

Tuy nhiên, luận án này chú trọng vào ba khía cạnh chính...

Riteniamo comunque che il contributo del nostro lavoro abbia delle risonanze in tre settori principali...

Se folosește pentru a accentua concluzia principală a lucrării

Nghiên cứu này được thực hiện để giúp người đọc tìm hiểu thêm về...

Il nostro studio contribuisce alla comprensione del processo...

Se folosește pentru a explica ceea ce-și propune lucrarea să demonstreze